

Số: 3351/KH-UBND

Hương Trà, ngày 16 tháng 9 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và chính sách hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và công văn số 8523/UBND-XH ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. Chính sách hỗ trợ**

##### **1. Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động**

###### **a) Đối tượng hỗ trợ**

- Đối tượng được hỗ trợ trên phạm vi toàn thị xã:

+ Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định: là người làm các nghề như: bán bánh bao, bánh canh, bánh lọc, bánh tráng, thức ăn vỉa hè; bán rau củ quả, thịt, cá, quần áo, các đồ dùng sinh hoạt hàng ngày... di chuyển thường xuyên bằng đi bộ, đi xe đạp, xe xích lô, xe ba gác, xe máy; không có địa điểm cố định.

+ Thu gom rác, thu mua phế liệu: là người lượm ve chai, thu mua ve chai nhỏ lẻ (trừ chủ đại lý thu mua phế liệu).

+ Bốc vác: là người bốc vác tự do tại các chợ, bến xe, nhà ga (không bao gồm người bốc vác làm thuê tại các doanh nghiệp, hộ kinh doanh).

+ Vận chuyển hàng hoá bằng xe ba gác, xe thô sơ; lái xe ôm truyền thống (không tính grab, shipper), xe xích lô chở khách.

+ Bán lẻ xổ số lưu động: là người bán lẻ vé số trên địa bàn thị xã (không tính đại lý).

+ Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú: là người làm việc tại nhà nghỉ, nhà khách, homestay.

+ Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực du lịch: là người làm việc hướng dẫn viên tự do, thợ chụp ảnh lưu động, lái thuyền rồng chở khách.

- Đối tượng được hỗ trợ theo quy định để phòng chống dịch trong thời gian từ 01/5/2021 đến 31/12/2021 (thời gian phong tỏa, giãn cách xã hội, tạm dừng hoạt động từ 14 ngày trở lên theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cấp tỉnh).

+ Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp ở các vùng bị phong tỏa, giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, làm một trong những công việc sau: *cắt tóc, gội đầu, trang điểm nhỏ lẻ, đánh giày dép lưu động, sửa chữa giày dép không có địa điểm cố định, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe (xoa bóp y học, châm cứu)*

+ Tự làm hoặc làm việc trong các ngành nghề, lĩnh vực bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phòng chống dịch.

+ Tự làm hoặc làm việc tại các nhà hàng, quán ăn, điểm bán hàng đặc sản lưu niệm dọc tuyến Quốc lộ 1A theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phòng chống dịch.

### **b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện**

**Bước 1:** Người lao động gửi đơn đề nghị hỗ trợ theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

- Gửi trực tuyến, chọn một trong hai cách sau:

+ Gửi đơn đề nghị qua ứng dụng Hue-S: Vào mục **Chống dịch bệnh** trên ứng dụng, chọn **Đăng ký hỗ trợ Covid-19**, điền đầy đủ thông tin và **Gửi đơn đăng ký**.

Lưu ý: Đăng nhập Hue-S theo yêu cầu của ứng dụng.

+ Gửi đơn đề nghị qua trang web: Vào địa chỉ [hotrocovid19.thuathienhue.gov.vn](http://hotrocovid19.thuathienhue.gov.vn), chọn **Đăng ký gói hỗ trợ**, điền đầy đủ thông tin và **Gửi đơn đăng ký**.

- Hình thức trực tiếp: người lao động gửi đơn đề nghị hỗ trợ tại bộ phận TN&TKQ cấp xã nơi cư trú (*theo Mẫu số 01*). Cán bộ tiếp nhận cấp xã sử dụng tài khoản được cấp giúp người lao động đăng ký hồ sơ trên phần mềm [hotrocovid19.thuathienhue.gov.vn](http://hotrocovid19.thuathienhue.gov.vn) (*đính kèm danh sách tài khoản tiếp nhận cấp xã*).

**Bước 2:** Trong 03 ngày làm việc, UBND cấp xã căn cứ hồ sơ đăng ký trên phần mềm, xác định người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, lập danh sách (*theo Mẫu số 02*) thông qua hội đồng thẩm định cấp xã, niêm yết danh sách tại UBND cấp xã trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện trình UBND thị xã (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trên phần mềm (có ký số).

**Bước 3:** Trong 02 ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, danh sách người lao động đủ điều kiện, tham mưu UBND thị xã trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trên phần mềm (có ký số).

**c) Thời gian thực hiện:** Từ 01/5/2021 đến 31/12/2021.

## **2. Hỗ trợ đối tượng đặc thù**

### **a) Đối tượng hỗ trợ**

- Đối tượng được nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.
- Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội: là hộ có ít nhất một thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật và các thành viên khác trong hộ không có khả năng lao động, qua điều tra, rà soát hằng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận, phân loại là hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, theo quy định tại khoản 6 điều 2 thông tư 17/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

#### **b) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện**

- UBND cấp xã rà soát danh sách các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ (theo Mẫu số 03, 04), trình UBND thị xã (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định danh sách các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ tham mưu UBND thị xã, trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

**2. Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày **30/9/2021**.

### **II. Điều kiện hỗ trợ**

1. Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định của Luật Cư trú (trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan công an xác nhận từ 6 tháng trở lên).
2. Người lao động thuộc đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 84/NQ-HĐND bị mất việc làm; không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

### **III. Nguyên tắc hỗ trợ**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Mục I, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và khoản 6, Điều 44 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Đối với hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội mà có ít nhất một thành viên được hưởng chính sách hỗ trợ thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

### **IV. Mức hỗ trợ**

1. Đối với người lao động: 1.500.000 đồng/người/lần (Riêng đối với người lao động tự làm hoặc làm việc tại các nhà hàng, quán ăn, điểm bán hàng đặc sản lưu niệm dọc tuyến Quốc lộ 1A theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phòng chống dịch là: 2.000.000 đồng/người/lần).
2. Đối với hộ: 1.500.000 đồng/hộ/lần.

**V. Phương thức thực hiện:** Hỗ trợ một lần.

### **VI. Tổ chức thực hiện**

## **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện; phối hợp tổ chức thông tin tuyên truyền Nghị quyết số 84/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tổng hợp, rà soát, kiểm tra danh sách các đối tượng đủ điều kiện nhận hỗ trợ trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND tỉnh.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã phân bổ kinh phí kịp thời.

- Hướng dẫn các cơ quan liên quan, địa phương thủ tục liên quan đến thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã, cấp có thẩm quyền về kết quả thực tế chi hỗ trợ cho người dân trên địa bàn.

**3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao:** Phối hợp các cơ quan liên quan, UBND các xã, phường tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

**4. Kho bạc Nhà nước thị xã:** Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quy trình, thủ tục liên quan đến hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, giải ngân kịp thời, đúng quy định của Nhà nước.

**5. Các thành viên của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP thị xã, tổ giúp việc**

- Các thành viên BCĐ chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát các cơ quan, đơn vị, các phường, xã trong việc triển khai thực hiện theo địa bàn được phân công.

- Thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thị xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, đôn đốc các xã, phường trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên thị xã:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công căn cứ nội dung Kế hoạch để tăng cường công tác tuyên truyền và tổ chức giám sát theo thẩm quyền.

## **7. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tổ chức triển khai thực hiện rà soát, tiếp nhận đơn của người dân đề nghị hỗ trợ, lập danh sách, xác định đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ, niêm yết công khai danh sách tại thôn, tổ dân phố để người dân biết và giám sát, tổ chức chi trả hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức hưởng, không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách an sinh xã hội.

- Niêm yết công khai và kết thúc thời gian niêm yết danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ, hoàn tất các thủ tục liên quan theo quy định trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét.

- **Hồ sơ gồm:** 02 bộ (01 bộ lưu tại xã, phường; 01 bộ phô tô gửi Ủy ban nhân dân thị xã qua Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thẩm định)

+ Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

+ Đính kèm danh sách đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 02, 03, 04);

+ Đơn đề nghị hỗ trợ của người lao động (mẫu số 01);

+ Biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết công khai danh sách đề nghị hỗ trợ.

*Lưu ý: Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội phát sinh sau thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 đề nghị kèm theo bản sao Quyết định phát sinh và ghi rõ số, ký hiệu, thời gian của Quyết định ở cột ghi chú tại mẫu số 03.*

## **VII. Chế độ báo cáo**

1. UBND các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thị xã (qua Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội) vào chiều thứ sáu hàng tuần trước 15 giờ 00 phút, trước ngày 20 hàng tháng hoặc đột xuất; trong đó, cần đề xuất các giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND thị xã, Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND thị xã (qua Phòng Lao động - Thương binh và xã hội) để được hướng dẫn./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- TT Thị uỷ;
- TT HĐND thị xã;
- UBNDTTQVN thị xã;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục VI;
- CVP, các PCVP + CVVX;
- Lưu VT, LĐT BXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc An**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường.....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....
2. Dân tộc: ..... Giới tính: .....
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....
4. Địa chỉ thường trú (ghi theo sổ hộ khẩu):.....  
.....
5. Địa chỉ tạm trú (ghi theo sổ tạm trú, chỉ khai khi tạm trú 6 tháng trở lên):  
.....  
.....  
Điện thoại liên hệ: .....

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM TRƯỚC KHI PHẢI NGHỈ VIỆC, MẤT VIỆC LÀM HOẶC GIẢM SÂU VỀ THU NHẬP**

1. Công việc chính:
  - Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định<sup>1</sup>
  - Thu gom rác, thu mua phế liệu<sup>2</sup>
  - Bốc vác<sup>3</sup>, vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, xe thô sơ
  - Lái xe ôm truyền thống (không tính grab, shipper), xe xích lô chở khách
  - Bán lẻ vé số lưu động<sup>4</sup>
  - Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú<sup>5</sup>
  - Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực du lịch<sup>6</sup>

<sup>1</sup> là người làm các nghề như: bán bánh bao, bánh canh, bánh lọc, bánh tráng, thức ăn vỉa hè; bán rau củ quả, thịt, cá, quần áo, các đồ dùng sinh hoạt hàng ngày... di chuyển thường xuyên bằng đi bộ, đi xe đạp, xe xích lô, xe ba gác, xe máy; không có địa điểm cố định.

<sup>2</sup> là người lượm ve chai, thu mua ve chai nhỏ lẻ (trừ chủ đại lý thu mua phế liệu).

<sup>3</sup> là người bốc vác tự do tại các chợ, bến xe, nhà ga (không bao gồm người bốc vác làm thuê tại các doanh nghiệp, hộ kinh doanh).

<sup>4</sup> là người bán lẻ vé số trên địa bàn tỉnh (không tính đại lý).

<sup>5</sup> là người làm việc tại nhà nghỉ, nhà khách, homestay.

<sup>6</sup> là người làm việc hướng dẫn viên tự do, thợ chụp ảnh lưu động, lái thuyền rồng chở khách.

Các trường hợp bị ảnh hưởng theo quy định để phòng chống dịch trong thời gian từ 01/5/2021 đến 31/12/2021 gồm:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp<sup>7</sup> ở các vùng bị phong tỏa, giãn cách xã hội theo quy định của cơ quan có thẩm quyền để phòng chống dịch.

Tự làm hoặc làm việc trong các ngành nghề, lĩnh vực bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phòng chống dịch.

Tự làm hoặc làm việc tại các nhà hàng, quán ăn, điểm bán hàng đặc sản lưu niệm dọc tuyến Quốc lộ 1A theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phòng chống dịch.

2. Nơi làm việc : .....

3. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm hoặc giảm sâu về thu nhập:.....đồng/tháng

### **III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY**

1. Công việc chính.....

2. Thu nhập hiện nay:.....đồng/tháng

### **IV. LÝ DO PHẢI NGHỈ VIỆC, MẤT VIỆC LÀM HOẶC GIẢM SÂU VỀ THU NHẬP**

Trong các khu vực bị phong tỏa, giãn cách xã hội

Phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19

### **V. THỜI GIAN PHẢI NGHỈ VIỆC, MẤT VIỆC LÀM HOẶC GIẢM SÂU VỀ THU NHẬP**

Từ ngày.../.../2021 đến ngày .../.../2021, theo văn bản số..... /..... ngày.../.../2021 của .....

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường ..... xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua một trong các hình thức:

Tài khoản (Tên tài khoản:..... Số tài khoản:.....  
Ngân hàng: .....

Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

Trực tiếp

---

<sup>7</sup> cắt tóc, gội đầu, trang điểm nhỏ lẻ, đánh giày dép lưu động, sửa chữa giày dép không có địa điểm cố định, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe (xoa bóp y học, châm cứu)

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng....năm 2021

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LAO ĐỘNG TỰ DO)  
ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19**

(kèm theo Tờ trình số .....TTr-UBND ngày...tháng ...năm 2021 của UBND xã.....)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thôn/tổ dân phố	Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Công việc	Lý do phải nghỉ việc/ mất việc làm (Không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp)		Thu nhập bình quần		Mức hỗ trợ (đồng)	(Số văn bản/cơ quan QĐ tạm dừng hoạt động)	Ghi chú
						Trong vùng phong tỏa, giãn cách xã hội	Tạm dừng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	Trước khi bị mất việc làm, giảm sâu về thu nhập	Thu nhập hiện tại			
1												
2												
3												
4												
	<b>Tổng cộng</b>	-		-	-			-	-	-		-

**NGƯỜI LẬP**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

.... ngày ..... tháng ..... năm.....  
**UBND XÃ/PHƯỜNG**  
(Ký, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO THUỘC CHÍNH SÁCH BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐƯỢC HỖ TRỢ  
DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19**

(kèm theo Tờ trình số .....TTr-UBND ngày...tháng ...năm 2021 của UBND xã.....)

TT	Họ và tên (chủ hộ nghèo)	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân	Thôn/tổ dân phố	Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/hộ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
A							
1							
2							
3							
	<b>Tổng cộng</b>						

**Ghi chú:** Biểu tổng hợp này dùng cho cấp xã/phường/thị trấn và phải xác định rõ họ và tên của chủ hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội.

**NGƯỜI LẬP**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

.... ngày .... tháng ..... năm.....  
**UBND XÃ/PHƯỜNG**  
(Ký, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

**DANH SÁCH**  
**ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NUÔI DƯỠNG TRONG CÁC CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI NGOÀI CÔNG LẬP**  
**ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19**

*(kèm theo Tờ trình số .....TTr-UBND ngày...tháng ...năm 2021 của UBND xã/phường.....)*

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/Thẻ căn cước công dân (nếu có)	Thôn/tổ dân phố	Đơn vị chăm sóc nuôi dưỡng	Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1								
2								
3								
4								
5								
	<b>Tổng cộng</b>							

**NGƯỜI LẬP**  
*(ký, ghi rõ họ và tên)*

..... ngày ..... tháng ..... năm.....  
**UBND XÃ/PHƯỜNG**  
*(Ký, đóng dấu)*